TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 99/2018/QĐST-HNGĐ	*Bắc Ninh, ngày 16 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 140/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ 10, phường C, thành phố T, tỉnh T;

Bị đơn: Anh Lương Thanh T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số 410, khu 6, phường T, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 08 tháng 01 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị D và anh Lương Thanh T.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Đỗ Thị D và anh Lương Thanh T cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung; công nợ: Không có.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị D phải chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị D đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2017/0000598, ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh). Hoàn trả chị D 150.000đ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND TP B;
- CCTHADS TP B;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sỹ Khả